

P, ngày 14 tháng 9 năm 2018

Số: 151/2018/QĐST-VHN

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 374/2018/TLST-VHN ngày 16 tháng 8 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1988

Địa chỉ: khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Võ Thanh V, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thúy V và ông Võ Thanh V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy V và ông Võ Thanh V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Võ Thanh T, sinh ngày 28/02/2008 và cháu Võ Hồng P, sinh ngày 28/7/2016. Bà V và ông V thỏa thuận giao cho bà V trực tiếp nuôi 2 con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Ông V cấp dưỡng nuôi cháu T và cháu V mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng/cháu. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ khi án có hiệu lực và kết thúc khi con chung

trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Ông V được quyền đến thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Vì lợi ích của các con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí việc hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy V và ông Võ Thanh V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004468 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Thúy V và ông Võ Thanh V đã đóng đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã P;
- VKSND H. T;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- UBND Phường I, thị trấn P,
tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).